

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HS-ST
Ngày: 09/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Tấn Thanh

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Trương Ngọc H (tên gọi khác: không), sinh năm 1984 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Ngọc Q (đã chết) và bà Hoàng Thị D.

Bản thân chưa vợ, con.

Tiền án:

- Ngày 06/11/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 51/2008/HSST ngày 06/11/2008.

- Ngày 15/6/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 51/2008/HSST, buộc H phải chấp hành chung là 06 năm 10 tháng 05 ngày tù theo Bản án số: 34/2009/HSST. Đến ngày 16/5/2014, chấp hành xong bản án.

- Ngày 25/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 04/2016/HSST. Đến ngày 07/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù, nhưng đến nay chưa thi hành nộp khoản tiền 5.038.000 đồng trách nhiệm dân sự.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

2. Phạm Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1989 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Sống lang thang

Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn T và bà Trương Thị T.

Vợ Đỗ Thị L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/6/2020, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1994

Địa chỉ tạm trú: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Ông Ngô Văn X, sinh năm 1991

Địa chỉ tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc H và Phạm Văn T là hai đối tượng nghiện ma túy và cùng ở nhờ tại tiệm sửa xe Tiên P của anh Lê Hồng P ở ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Vào lúc 01 giờ ngày 07/6/2020, H rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. H liền mượn anh P xe mô tô biển kiểm soát 20R1-6198 của ông Ngô Viết X đang để sửa tại tiệm đưa cho T chở. H ngồi sau chỉ đường cho T điều khiển xe mô tô đến các khu nhà trọ xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến dãy nhà trọ của bà Bùi Thị M thuộc ấp T, xã P, huyện N, H nói T dừng xe lại và ở bên ngoài đợi còn H đi vào phía trong. Khi đến trước cửa phòng trọ số 9 của anh Nguyễn Văn C, H thấy cửa phòng mở, anh C đang nằm ngủ và có 01 cái điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy Note 8 màu đen để cạnh cửa, H liền lên vào trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi ra ngoài cho T chở đi thì bị Công an xã P đang đi tuần tra phát hiện bắt giữ.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 156/KLĐG.HĐĐG ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Note 8, màu đen, giá trị sử dụng còn lại là 60%, có giá trị 4.200.000 (bốn triệu, hai trăm ngàn) đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 121/CT-VKS-NT ngày 28 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Trương Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc H và Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo H từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo T từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

- *Tóm tắt lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn C có trong hồ sơ vụ án, như sau (bút lục số 33, 34, 50):* Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/6/2020, sau khi chơi game trên điện thoại thì Anh nằm ngủ quên tại phòng trọ của mình, cửa phòng chỉ khép hờ. Đến khoảng 5 giờ 30 sáng ngày 07/6/2020, khi thức giấc thì Anh phát hiện bị mất 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Note 8, màu đen. Anh liền mượn điện thoại và điện vào số di động của Anh thì được Công an xã P thông báo đã bắt giữ được đối tượng trộm cắp và đang thu giữ điện thoại. Điện thoại này, Anh mua vào năm 2018, có giá là 12.000.000 đồng, Anh đã nhận lại, đề nghị xử lý đối tượng trộm cắp theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Tóm tắt lời khai của ông Ngô Văn X có trong hồ sơ vụ án, như sau (bút lục số 55,77):* Ông là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Hoda Wave biển số 20R1-6198, xe này Ông mua vào năm 2010. Ngày 05/6/2020, Ông đem xe đến gửi sửa tại tiệm xe máy Tiên P. Khoảng 10 ngày sau, Ông đến lấy xe thì ông Lê Hồng P cho biết, do H lấy xe đi trộm cắp tài sản và đang bị cơ quan công an tạm giữ.

Ông có biết mặt H do vài lần đến sửa xe. Ông đã nhận lại xe và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai như sau: H và T là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 01 giờ ngày 07/6/2020, H rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó, H tự lấy xe mô tô biển kiểm soát 20R1-6198 của anh Ngô Viết X đang để sửa tại tiệm đưa cho T chở đi đến dãy nhà trọ của bà M, H nói T dừng xe lại và ở bên ngoài đợi còn H đi vào phía trong. Khi đến trước cửa phòng trọ Số 9 của anh C, H nhìn thấy cửa phòng mở, còn anh C đang nằm ngủ nên lén lút vào lấy trộm điện thoại Sam sung Galaxy Note 8, màu đen, rồi ra ngoài lên xe T chở đi thì bị Công an xã P đang đi tuần tra phát hiện bắt giữ.

Lời khai của H, T là phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trương Ngọc H và Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với H: Ngày 25/02/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2016/HSST, đến ngày 07/02/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án nhưng chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự của bản án số 04. Tại Bản án số 04, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53, Điều 70 Bộ luật Hình sự và đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhon Trạch đã truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức pháp luật đầy đủ, là những người nghiện ma túy; bị cáo Hội là người đã bị kết án nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà ngày càng tiếp tục phạm tội.

[3] *Vai trò từng bị cáo trong vụ án:*

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể. H, là người giữ vai trò chính trong vụ án cũng người đề xuất việc trộm cắp, lấy xe mô tô và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo T, sau khi nghe H rủ rê thì đồng ý và là người điều khiển xe mô tô, đứng ngoài cảnh giới cho H thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với T cân nhắc cho tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi hoàn trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét

[7] Đối với xe mô tô Hon da Wave, biển số 20R1-6198, thuộc sở hữu của ông Ngô Văn X đang để sửa chữa tại tiệm sửa xe sửa xe Tiên P. H tự ý lấy đi trộm cắp, ông P và ông X đều không biết H, T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch đã hoàn trả lại cho ông X và không xử lý đối với ông P, ông X là có cơ sở.

[8] Về án phí: Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[10] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc H và Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 53, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, 260, 268, 269 326, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Xử phạt Trương Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Phạm Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 07/6/2020.

Về án phí: Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Nhon Trạch (1);
- Chi cục THADS H.Nhon Trạch (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Nhà Tạm giữ CAHNTr (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (4);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ